

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**NGUYỄN CÔNG THẠCH**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ THU THUẾ  
ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH CÁ THỂ TRÊN ĐỊA BÀN  
HUYỆN PHÚ THIỆN, TỈNH GIA LAI**

**Chuyên ngành: Kinh tế phát triển**  
**Mã số: 60.31.05**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ**

**Đà Nẵng - Năm 2013**

Công trình được hoàn thành tại  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

Người hướng dẫn khoa học: **TS. NINH THỊ THU THỦY**

Phản biện 1: **PGS. TS. LÊ VĂN HUY**

Phản biện 2: **PGS.TS. NGUYỄN TÀI PHÚC**

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp  
Thạc sĩ Kinh tế họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 02 tháng 3  
năm 2013

***Có thể tìm hiểu luận văn tại:***

- Trung tâm Thông tin - Học liệu , Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Thuế là nguồn thu chủ yếu của NSNN, thông qua nguồn thu này để Chính phủ chi tiêu cho các công trình công cộng, cải thiện hệ thống an sinh xã hội. Vì vậy vấn đề quản lý thu thuế sao cho thu đúng, thu đủ luôn được đặt ra để tạo nguồn thu cho ngân sách và đảm bảo sự công bằng trong nghĩa vụ đóng góp của người dân.

Trong thời gian qua, công tác quản lý thu thuế đối với hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai đã có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần hạn chế thất thu, tăng thu cho ngân sách Nhà nước với tỷ lệ tăng năm sau cao hơn năm trước. Tuy nhiên, ý thức tự giác chấp hành nghĩa vụ nộp thuế của các hộ kinh doanh cá thể vẫn còn thấp, tình trạng vi phạm pháp luật thuế vẫn luôn xảy ra ở nhiều hình thức, với mức độ khác nhau, nợ thuế ngày càng tăng. Đối với nguồn thu này còn nhiều tiềm năng khai thác bởi thực trạng quản lý thuế còn sót hổng, doanh thu tính thuế còn chưa tương xứng với doanh thu thực tế kinh doanh của hộ... Do đó, vấn đề cấp thiết đặt ra là phải hoàn thiện chính sách và công cụ quản lý để nâng cao hiệu lực của công tác quản lý thuế đối với các HKD cá thể trên địa bàn huyện Phú Thiện nhằm hướng tới 2 mục tiêu cơ bản là:

- *Về phía ngành thuế*: Thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thuế vào Ngân sách Nhà nước, đảm bảo nguồn thu ổn định và tăng thu qua các năm.

- *Về phía hộ kinh doanh cá thể*: Nâng cao ý thức chấp hành nghĩa vụ thuế của hộ kinh doanh đối với NSNN, tạo cơ sở pháp lý giải quyết đầy đủ các quyền lợi của người nộp thuế.

Huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai là huyện thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có số thu từ thuế không nhiều, chưa đủ đáp ứng nhu cầu chi tiêu hằng năm của huyện, nhưng nguồn thu thuế chủ yếu từ KVKTNQD, tỷ trọng số thuế từ khu vực này chiếm từ 80% đến 90%, trong đó từ HKD cá thể chiếm từ hơn 50% đến 60% trong tổng thu từ KVKTNQD trên địa bàn huyện. Xuất phát từ những lý do trên, việc chọn đề tài: ***Hoàn thiện công tác quản lý thu thuế đối với hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai*** có ý nghĩa thiết thực cả về lý luận và thực tiễn.

## **2. Mục tiêu nghiên cứu**

- Hệ thống hóa những vấn đề lý luận về quản lý thu thuế đối với HKD cá thể.

- Phân tích, đánh giá thực trạng công tác quản lý thuế đối với HKD cá thể trên địa bàn huyện Phú Thiện, chỉ ra những kết quả đạt được và những hạn chế trong công tác quản lý thuế đối với HKD cá thể ở huyện.

- Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý thuế đối với HKD cá thể trên địa bàn huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai trong thời gian đến.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

***Đối tượng nghiên cứu:*** Đối tượng nghiên cứu của luận văn là công tác quản lý thu thuế đối với HKD cá thể trên địa bàn huyện Phú Thiện thuộc tỉnh Gia Lai.

***Phạm vi nghiên cứu:*** Đề tài đi sâu phân tích thực trạng quản lý thu thuế hộ kinh cá thể trên địa bàn, bao gồm: hộ nộp thuế theo phương pháp khai thuế và hộ nộp thuế theo phương pháp ổn định thuế.

#### **4. Phương pháp nghiên cứu:**

- Luận văn sử dụng phương pháp thu thập thông tin, phương pháp phân tích, thống kê, so sánh, tổng hợp.

- Luận văn kế thừa có chọn lọc những kết quả nghiên cứu của một số tác giả có công trình nghiên cứu liên quan đến công tác quản lý thuế HKD cá thể đã được công bố.

#### **5. Bộ cục đề tài**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, kiến nghị và danh mục tài liệu tham khảo, luận văn được kết cấu theo 3 chương.

#### **6. Tổng quan nghiên cứu đề tài**

### **CHƯƠNG 1**

## **CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ THU THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH CÁ THỂ**

### **1.1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH CÁ THỂ**

#### **1.1.1. Khái niệm, bản chất, chức năng, vai trò của thuế**

*a. Khái niệm về thuế*

*b. Bản chất của thuế*

*c. Chức năng của thuế*

*d. Vai trò của thuế*

- Thuế là công cụ chủ yếu huy động tập trung nguồn lực cho nhà nước.

- Thuế là công cụ điều tiết vĩ mô nền kinh tế.

- Thuế là công cụ điều hòa thu nhập, thực hiện công bằng xã hội trong phân phối.

## **1.1.2. Khái niệm, đặc điểm, vai trò, của hộ kinh doanh cá thể**

### **a. Khái niệm hộ kinh doanh cá thể**

Theo Nghị định số 88/2006/NĐ-CP về đăng ký kinh doanh, khái niệm pháp lý về hộ kinh doanh được sử dụng thống nhất hiện nay là:

*“HKD do một cá nhân là công dân Việt Nam hoặc một nhóm người hoặc một hộ gia đình làm chủ, chỉ được kinh doanh tại một địa điểm, sử dụng không quá mười lao động, không có con dấu và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh” (điều 36)*

### **b. Đặc điểm của hộ kinh doanh cá thể**

- Đặc điểm về sở hữu: HKD mang tính chất của một hộ gia đình, hoạt động dựa vào vốn, tài sản và sức lao động của những người trong gia đình.

- Về qui mô SXKD nhỏ; trình độ chuyên môn, quản lý chủ yếu từ kinh nghiệm.

- Số lượng HKD lớn, đa dạng về đối tượng, hình thức, ngành nghề, địa bàn và thời gian hoạt động.

- Về ý thức tuân thủ pháp luật thuế còn thấp

### **c. Vai trò của hộ kinh doanh cá thể**

- HKD góp phần tạo việc làm, sử dụng số lượng lớn lao động, góp phần tăng thu nhập, xoá đói giảm nghèo.

- HKD huy động được một khối lượng lớn vốn, khai thác tiềm năng, sức sáng tạo trong dân, thúc đẩy sản xuất phát triển.

- HKD góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động ở nông thôn.

- HKD tạo ra mạng lưới phân phối lưu thông hàng hoá đa dạng, rộng khắp về tận những vùng sâu, vùng xa.

- Sự phát triển của HKD góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tạo nguồn thu ổn định và ngày càng tăng cho NSNN.

### **1.1.3. Các sắc thuế chủ yếu áp dụng đối với hộ kinh doanh cá thể**

- Thuế môn bài (MB):

- Thuế giá trị gia tăng (GTGT):

- Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN):

- Thuế TNCN:

- Thuế tiêu thu đặc biệt (TTĐB):

- Thuế tài nguyên (TN):

## **1.2. QUẢN LÝ THU THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH CÁ THỂ**

### **1.2.1. Khái niệm quản lý thu thuế**

Quản lý thu thuế là việc tổ chức, điều hành và giám sát của cơ quan thuế nhằm đảm bảo NNT chấp hành đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế vào NSNN theo quy định của pháp luật.

### **1.2.2. Nội dung quản lý thu thuế đối với hộ kinh doanh cá thể**

Nội dung quản lý thuế là những hoạt động mà cơ quan thuế các cấp phải thực hiện trong quá trình quản lý thu thuế.

Quản lý thu thuế là một trong những nội dung cơ bản của quản lý thuế, gồm các nội dung cơ bản sau:

#### ***a. Quản lý các thủ tục hành chính về thuế***

Quản lý các thủ tục hành chính thuế là hoạt động của CQT nhằm tạo điều kiện cho NNT đăng ký thuế, kê khai thuế và thực hiện nộp theo đúng qui định. Các thủ tục hành chính thuế gồm: Đăng ký thuế, kê khai thuế, ấn định thuế, nộp thuế, giải quyết hoàn thuế, miễn

thuế, giảm thuế và xóa nợ thuế, xử phạt về thuế.

**b. Giám sát việc tuân thủ pháp luật thuế**

(1) *Quản lý thông tin về đối tượng nộp thuế.* Là quá trình cơ quan thuế thực hiện các bước công việc từ khâu quản lý đăng ký thuế, nhập và xử lý dữ liệu khai ban đầu của NNT.

(2) *Kiểm tra thuế:*

+ Kiểm tra thuế tại trụ sở CQT.

+ Kiểm tra thuế tại trụ sở NNT.

**c. Quản lý quy trình thu thuế**

(1) *Lập dự toán thu thuế*

Dự toán thu thuế là bảng tổng hợp số thu dự kiến về thuế trong một thời kỳ nhất định, không tách rời dự toán NSNN.

(2) *Tuyên truyền, hỗ trợ về thuế*

Tuyên truyền, hỗ trợ về thuế là các hoạt động của CQT nhằm triển khai, phổ biến chính sách thuế, thông tin, hướng dẫn để HKD hiểu biết đầy đủ các qui định về chính sách thuế và các thủ tục hành chính thuế.

(3) *Tổ chức bộ máy thu thuế*

Đây là khâu quan trọng trong quản lý thuế, bao gồm việc xác định cơ cấu tổ chức bộ máy cơ quan thuế các cấp và phân bổ đội ngũ cán bộ công chức một cách hợp lý đảm bảo tính thống nhất, thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các chức năng quản lý thuế.

(4) *Quản lý nợ thuế*

Nội dung của công tác quản lý nợ thuế bao gồm:

- Theo dõi, phân tích số thuế nợ của NNT theo từng loại thuế, mức nợ, tuổi nợ.

- Kết hợp phân tích nợ với phân tích thông tin về SXKD, tình hình tài chính của NNT để xây dựng kế hoạch, biện pháp tổ chức thu nợ, áp dụng các biện pháp cưỡng chế nợ thuế phù hợp.



- Giám sát chặt chẽ, có biện pháp kịp thời để đôn đốc, xử phạt nợ thuế theo quy định của Luật thuế.

- Tổ chức cưỡng chế nợ thuế.

### **1.2.3. Các chỉ tiêu đánh giá kết quả quản lý thu thuế**

#### ***a. Kết quả thực hiện dự toán thu thuế***

Nhiệm vụ chính trị của cơ quan thuế là hoàn thành DT thu NSNN. Số thuế thu được hàng năm chính là “sản phẩm” của CQT trong hoạt động QLT tại địa bàn. Hoàn thành DT thu thuế là chỉ tiêu quan trọng nhất để đánh giá kết quả công tác quản lý thu thuế.

#### ***b. Quản lý ĐTNT, doanh thu tính thuế***

- *Quản lý đối tượng nộp thuế:* Chỉ tiêu quản lý ĐTNT phản ánh việc thực hiện QLT của cơ quan thuế một cách đầy đủ, đúng quy định của Luật QLT, các Luật thuế.

- *Doanh thu tính thuế:* là chỉ tiêu phản ánh doanh thu thực tế kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế của NNT trong kỳ tính thuế.

#### ***c. Chỉ tiêu quản lý thuế nợ đọng***

Chỉ tiêu nợ đọng thuế đánh giá việc thu, nộp thuế chưa kịp thời. Mục tiêu của công tác quản lý nợ thuế là xử lý NNT dây dưa, chây ì tiền thuế, tiền phạt, nhằm thu kịp thời các khoản thu vào NSNN.

#### ***d. Chỉ tiêu thanh tra, kiểm tra thuế***

Công tác thanh tra, kiểm tra thuế nhằm phát hiện, ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật thuế đã xảy ra hoặc có thể xảy ra.

#### ***đ. Chỉ tiêu về sự hài lòng của người nộp thuế***

Đánh giá mức độ hài lòng của NNT thể hiện qua việc giải quyết có chất lượng công việc QLT của CQT.

## **1.3. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUẢN LÝ THU THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH CÁ THỂ**

### **1.3.1. Nhân tố thuộc về cơ chế chính sách**

***a. Hệ thống chính sách thuế***

- Mục tiêu kinh tế.
- Mục tiêu tài chính.
- Mục tiêu xã hội.

***b. Sự phối hợp giữa cơ quan thu thuế, Ủy ban nhân dân các cấp, Hội đồng tư vấn thuế và cán bộ uỷ nhiệm thu thuế tại địa phương.***

Công tác QLT là công tác kinh tế - chính trị - xã hội tổng hợp liên quan đến mọi mặt của đời sống kinh tế- xã hội tại địa bàn. Do vậy, chính quyền địa phương, các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, xã hội có trách nhiệm phối hợp với CQT tổ chức QLT.

**1.3.2. Nhân tố thuộc về cơ quan thuế**

Để QLT, CQT phải có đầy đủ số lượng cán bộ có trình độ chuyên môn cao, có kỹ năng, kinh nghiệm và đạo đức nghề nghiệp.

**1.3.3. Nhân tố thuộc bản thân thành phần kinh tế cá thể**

***a. Quy mô, mức độ tập trung của hộ kinh doanh cá thể***

Quy mô SXKD của hộ kinh doanh nhỏ, mang tính chất của một hộ gia đình.

Với đặc điểm không tập trung, đòi hỏi quản lý thuế phải tổ chức bộ máy quản lý thu thuế hợp lý và cần có phương pháp quản lý hiệu quả.

***b. Sự hiểu biết pháp luật thuế, ý thức chấp hành nghĩa vụ thuế của hộ kinh doanh cá thể***

HKD phát triển nhanh và mang tính tự phát, dựa vào trình độ chuyên môn, trình độ quản lý, kinh nghiệm nghề của cá nhân theo phương thức “Cha truyền con nối”, hoặc tự học, tự tích lũy kinh nghiệm nên khả năng hiểu biết về pháp luật nói chung và pháp luật thuế là rất hạn chế.

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ THU THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH CÁ THỂ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÚ THIÊN, TỈNH GIA LAI

#### 2.1. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CÔNG TÁC QUẢN LÝ THU THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH CÁ THỂ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÚ THIÊN, TỈNH GIA LAI

##### 2.1.1. Đặc điểm tự nhiên

##### 2.1.2. Điều kiện kinh tế – xã hội

##### 2.1.3. Tình hình hoạt động của hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn huyện Phú Thiên

###### *a. Đặc điểm của hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn huyện*

Có thể khái quát như sau:

+ Do một cá nhân làm chủ và quản lý, tập trung vào ngành nghề chính là hộ kinh doanh thương mại;

+ Có trình độ thấp cho nên hiểu biết về pháp luật cũng như ý thức chấp hành pháp luật chưa cao;

+ Vốn ít, số lượng cơ sở nhiều, nằm rải rác, phân tán ở tất cả các địa bàn trong huyện cũng như các xã, thị trấn;

+ Số thu chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng thu nội địa của tỉnh;

+ Thường xuyên biến động về số lượng tùy thuộc vào kinh tế của hộ...

###### *b. Quy mô phát triển của hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn*

+ HKD cá thể trên địa bàn huyện phát triển chậm về số lượng. Tính từ ngày thành lập huyện 2007, số hộ kinh doanh tăng bình quân: 99 hộ/năm.

+ Về quy mô kinh doanh: Phần lớn HKD cá thể trên địa bàn có quy mô kinh doanh nhỏ.

## 2.2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ THU THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH CÁ THỂ TẠI CHI CỤC THUẾ HUYỆN PHÚ THIỆN, TỈNH GIA LAI

### 2.2.1. Thực trạng quản lý các thủ tục hành chính thuế đối với hộ kinh doanh cá thể

#### a. Đăng ký thuế

Thực trạng việc đăng ký cấp mã số thuế tại CCT hiện nay cũng cho thấy còn có chênh lệch giữa số hộ đăng ký kinh doanh và số hộ đăng ký thuế.

**Bảng 2.2 - Cá nhân đăng ký kinh doanh 2008-2011**

Chỉ tiêu	2008	2009	2010	2011
Cá nhân kinh doanh đang QLT	520	680	907	916
HKD tăng bình quân qua các năm	0	160	227	9
<i>Trong đó:</i> +HKD tăng	0	215	285	316
+HKD giảm	0	55	58	307
Vốn đăng ký kinh doanh bình quân của 01 HKD ( <i>triệu đồng</i> )	15,2	16,8	20,7	30,2

(*Báo cáo thống kê HKD đang QLT-CCT Phú Thiện 2008-2011*)

#### b. kê khai, ấn định thuế

Hàng năm, HKD cá thể huyện Phú Thiện vi phạm chế độ kê khai thuế là đáng kể. Tuy nhiên, việc xử lý vi phạm và ấn định thuế của CCT chưa có trường hợp trong năm, dẫn đến việc thất thoát nguồn thu về thuế từ HKD là rất lớn. Thuế ghi thu bình quân của hộ ổn định thuế và cả hộ kê khai còn thấp so với khu vực.

**Bảng 2.3 - Doanh thu, mức thuế của hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn huyện Phú Thiện năm 2011**

ĐVT: Triệu đồng

Ngành nghề	Hộ ổn định			Hộ kê khai		
	Số hộ	Doanh thu	Thuế Phát sinh	Số hộ	Doanh thu	Thuế phát sinh
Sản xuất	204	19.032	168	32	2.238	47
Xây dựng	6	84	99			
Vận tải	11	1.872	2			
Ăn uống	70	5.508	84	2	1.222	62
Thương nghiệp	455	327.072	1.068	6	7.719	60
Dịch vụ	99	8.868	132	1	252	12
Ngành khác	30	2.604	5			
Cộng	875	365.040	1.558	41	11.431	181
- Bình quân doanh số/hộ/tháng		35			23	
- Bình quân thuế/hộ/tháng			0,148			0,268

(Nguồn: Số liệu của CCT Phú Thiện năm 2011)

Đối với HKD ổn định thuế, việc xác định số thuế phải nộp còn thiếu tính khoa học, chưa đảm bảo quy trình QLT HKD như: chưa điều tra xác định doanh số thực tế của HKD làm cơ sở ổn định thuế mà chủ yếu hiệp thương số thuế phải nộp để tính ngược lại doanh số.

### ***c. Tình hình thu, nộp thuế***

Thực trạng công tác quản lý thu, nộp thuế tại CCT vẫn còn nhiều bất cập.

*Thứ nhất*, CBT thực hiện các chức năng về quản lý thu, nộp thuế chưa kịp thời, chậm biên lai thuế còn chậm nên việc xác định tiền nợ thuế, tiền phạt chậm nộp chưa đầy đủ.

*Thứ hai*, CB UNT tổ chức thu nộp thuế chưa đầy đủ, thường xuyên thu nhẩy cóc (chỉ thu thuế tháng này nhưng chưa thu nợ thuế tháng trước), thu tiền thuế nhưng không thu tiền phạt chậm nộp; thu tiền thuế, tiền phạt nhưng chậm nộp tiền thuế vào NSNN.

**d. Giải quyết miễn, giảm; xóa nợ tiền thuế, tiền phạt**

(1) Miễn, giảm thuế đối với HKD huyện Phú Thiện ngoài việc tập trung giải quyết đơn miễn, giảm thuế hộ tạm nghỉ kinh doanh hàng tháng thì không có trường hợp khác thuộc diện miễn, giảm thuế.

(2) Đối với việc xóa nợ tiền thuế, tiền phạt cho HKD cá thể trong trường cá nhân được pháp luật coi là đã chết, mất tích, mất hành vi dân sự mà không có tài sản để nộp tiền thuế, tiền phạt theo quy định của Luật QLT, chưa có trường hợp nào được CCT thụ lý giải quyết. Bởi, cá nhân kinh doanh còn nợ tiền thuế, tiền phạt nhưng được pháp luật coi là đã chết, mất tích thường không được thân nhân HKD khai báo với CCT.

**Bảng 2.4- Lướt hộ kinh doanh tạm nghỉ kinh doanh hàng tháng từ năm 2008-2011**

Chỉ tiêu	2008	2009	2010	2011
- Cá nhân kinh doanh đang QLT thuế	520	680	907	916
- Số thuế phải nộp ( <i>triệu đồng</i> )	1.537	1.806	1.210	1.739
- Số lướt HKD tạm nghỉ kinh doanh hàng tháng	346	610	747	769
- Số thuế được miễn, giảm ( <i>tr.đ</i> )	56	133	140	158

(Nguồn: Báo cáo kết quả miễn, giảm thuế CCT huyện Phú Thiện 2008-2011)

## **2.2.2. Thực trạng giám sát việc tuân thủ pháp luật thuế**

### ***a. Quản lý thông tin về người nộp thuế***

Mục tiêu của quản lý thu thuế là quản lý toàn bộ thông tin của ĐTNТ bao gồm cả kinh doanh cố định, kinh doanh lưu động, thời vụ... Số HKD CCT hiện đang quản lý thu thuế còn thấp so với số điều tra thống kê qua các năm và thông tin về NNT chủ yếu dựa vào thông tin kê khai, chưa cập nhật thường xuyên.

### ***b. Công tác thanh tra, kiểm tra thuế***

Theo báo cáo kết quả kiểm tra thuế của CCT qua các năm cho thấy hiệu quả kiểm tra thuế chưa cao cả về mặt chất lượng và cả số lượng.

*Về mặt số lượng:* Lượt tổ chức kiểm tra trong năm không đáng kể, chưa đủ số lượt kiểm tra đã đăng ký và được duyệt từ đầu năm; đối với việc tổ chức kiểm tra đơn nghỉ kinh doanh không đạt yêu cầu đề ra; phạm vi kiểm tra, ngành nghề kinh doanh được kiểm tra chưa bao quát.

*Về mặt chất lượng:* Kết quả xử lý vi phạm về thuế sau kiểm tra quyết toán thuế không nhiều, trong khi đó thực tế còn thất thu thuế lớn ở khu vực hộ kinh doanh. Sau kiểm tra việc tổ chức thu hồi nợ thuế còn chậm, thiếu kiên quyết. Đối với hộ tạm nghỉ kinh doanh kiểm tra mang hình thức nên kết quả kiểm tra không có sai phạm, trong khi đó thực tế cho thấy hộ nghỉ kinh doanh sau khi có Quyết định miễn, giảm thuế thực tế vẫn hoạt động SXKD.

**Bảng 2.6 - Kết quả kiểm tra hộ kinh doanh cá thể giai đoạn 2008-2011 của CCT huyện Phú Thiện**

*ĐVT: Triệu đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2008</b>	<b>Năm 2009</b>	<b>Năm 2010</b>	<b>Năm 2011</b>
<b>1/ Kết quả kiểm tra</b>				
- Kiểm tra hồ sơ khai thuế (lượt)	864	1.344	1.680	1.968
- Kiểm tra hộ có đơn nghỉ kinh doanh (hộ)				
+ Tỷ lệ kiểm tra so với số hộ nghỉ (%)	12	16	17	21
+ Kết quả xử lý sau kiểm tra				
- Kiểm tra tại trụ sở NNT (lượt)	8	12	10	15
+ Tỷ lệ đạt (%)	44	48	36	36
+ Kết quả xử lý sau kiểm tra	12	25	22	20
<b>2/ Thu hồi tiền thuế, tiền phạt sau kiểm tra</b>	12	25	22	20

*(Nguồn: Báo cáo kiểm tra thuế của CCT năm 2008-2011)*

### **2.2.3. Thực trạng quản lý quy trình thu thuế**

#### ***a. Lập dự toán thu thuế và kết quả thực hiện dự toán***

(1) Công tác lập dự toán thu thuế:

Việc lập dự toán thu thuế được CCT quan tâm và tổ chức xây dựng từ quý 4 mỗi năm để xác định DT cho năm sau. Tuy nhiên,



thực trạng công tác lập và giao DT thu thuế hàng năm của CCT vẫn nảy sinh nhiều bất cập.

- DTPL và DTPĐ của HĐND và UBND huyện giao điều tăng hàng năm, ít loại trừ các yếu tố tăng, giảm nguồn thu như: thay đổi chính sách thuế, giãn nộp tiền thuế, nguồn thu vãng lai...

- Tỷ lệ tăng DT cao so với tỷ lệ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính hàng năm về công tác lập DT thu thuế.

#### (2) Kết quả thu thuế đối với hộ kinh doanh cá thể

Nguồn thu thuế từ HKD là nguồn thu chủ yếu và bền vững của huyện Phú Thiện, huyện không có các nguồn thu từ khai thác tài nguyên khoáng sản quý hiếm, tài nguyên nước, tài nguyên rừng; thu từ cụm công nghiệp, doanh nghiệp lớn...

- Trong 2 năm liền, CCT không hoàn thành DTPĐ do HĐND huyện giao; trong đó, năm 2009 không hoàn thành DTPL.

- Tổng thu điều tăng qua các năm nhưng tỷ trọng nguồn thu không bền vững, do nguồn thu tại chỗ chưa được khai thác tăng thu. Nguồn thu vãng lai phụ thuộc vào thực tế kinh doanh của HKD.

Kết quả thực hiện DT thuế là chỉ tiêu đánh giá chất lượng công tác QLT nói chung và công tác quản lý thu thuế đối với HKD nói riêng tại CCT. Qua các năm, do ảnh hưởng của nhiều nhân tố tác động đến kết quả thu thuế như: có sự thay về đổi chính sách thuế, tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn nhưng về cơ bản vẫn là sự bất cập từ công tác giao DT, sự yếu kém từ quản lý các nguồn thu, nhất là quản lý HKD.

**Bảng 2.8- Kết quả thực hiện DT thuế 2008-2011 CCT Phú Thiện***DVT: triệu đồng*

Năm	DTPL Cục Thuế giao	DTPĐ HĐND huyện giao	Kết quả thu NSNN	Tỷ lệ (%) hoàn	
				DTPL	DTPĐ HĐND
2008	6.000	6.600	7.450	124	113
2009	8.120	9.610	7.818	96	81
2010	8.200	9.790	8.398	102	86
2011	8.650	9.450	10.048	116	106

(Nguồn: Báo cáo thực hiện DT thu 2008-2011 CCT Phú  
Thiện)

### **b. Công tác tuyên truyền, hỗ trợ hộ kinh doanh**

Thực trạng công tác tuyên truyền, hỗ trợ HKD hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế. Bởi lẽ,

+ HKD ít thường xuyên giao dịch tại bộ phận một cửa của CCT mà tập trung chủ yếu tại các đội thuế liên xã. Ở đội thuế, phần lớn CBT chưa được trang bị kỹ năng về tuyên truyền chính sách thuế, thiếu cập nhật thông tin về thuế do nhiều yếu tố khác nhau.

+ Ngành thuế đã đầu tư cho công tác tuyên truyền, hỗ trợ thuế, nhưng phương pháp và nội dung tuyên truyền chưa hiệu quả.

### **c. Tổ chức bộ máy thu thuế và đội ngũ cán bộ thu thuế**

Tính đến thời điểm 31/12/2011, CCT huyện Phú Thiện có tổ chức bộ máy QLT và đội ngũ cán bộ thu thuế sau:

Tổng số CBCC : 21 người; trong đó:

Ban lãnh đạo CCT : 03 người

Bộ phận chức năng : 18 người

CBT vẫn còn thiếu về số lượng biên chế (so với định biên biên chế đến 2011 là 25 cán bộ) để giải quyết đầy đủ các chức năng theo quy định. Tỷ lệ cán bộ ở một số đội thuế còn thiếu như: đội kiểm tra thuế, quản lý nợ thuế và phải thực hiện kiêm nhiệm; do đó việc thực hiện các chức năng quản lý thuế chưa hiệu quả.

#### ***d. Công tác quản lý nợ thuế***

Thực trạng công tác quản lý nợ thuế chưa được quan tâm đúng mức, bộ phận quản lý nợ thuế chưa được tổ chức độc lập mà thuộc đội KK-KKT chuyên trách theo dõi, quản lý dẫn đến tình trạng nợ thuế còn nhiều, nợ thuế vượt tỷ lệ cho phép của Tổng cục Thuế.

**Bảng 2.11- Tình hình nợ thuế của hộ kinh doanh cá thể  
giai đoạn 2008-2011**

*ĐVT: Triệu đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2008</b>	<b>Năm 2009</b>	<b>Năm 2010</b>	<b>Năm 2011</b>
<b>1/ Nợ thuế đến 31/12 hàng năm</b>	235	362	281	616
- Nợ có khả năng thu	149	264	230	478
+ Nợ dưới 90 ngày	53	108	43	192
+ Nợ trên 90 ngày	96	156	187	286
- Nợ khó thu	86	98	51	138
<b>2/ Tỷ lệ nợ (%)</b>	30	18	13	30
<b>3/ Kết quả cưỡng chế nợ thuế</b>				
+ Hộ				24
+ Số tiền				152

*(Nguồn: CCT Phú Thiện năm 2008-2011)*

Công tác báo cáo nợ, phối hợp xử lý nợ chưa được thực hiện thường xuyên, toàn diện, thể hiện từ 2008 đến 2011 chỉ mới tổ chức 02 đợt cưỡng chế nợ thuế vào năm 2011.

### **2.3. NHỮNG HẠN CHẾ TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ THU THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH CÁ THỂ TẠI HUYỆN PHÚ THIÊN VÀ NGUYÊN NHÂN**

#### **2.3.1. Những hạn chế**

*Một là*, cơ chế, chính sách thuế áp dụng đối với HKD cá thể còn nhiều bất cập.

*Hai là*, hiệu quả công tác quản lý thuế đối với HKD cá thể của CCT Phú Thiên chưa cao.

*Ba là*, thất thu thuế còn lớn và phổ biến ở tất cả các ngành nghề kinh doanh của HKD trên địa bàn nhưng chưa được khắc phục.

*Bốn là*, nợ thuế của HKD còn nhiều và có xu hướng tăng.

#### **2.3.2. Nguyên nhân của những hạn chế**

- *Về cơ chế, chính sách thuế:*

+ Chính sách thuế chậm thay đổi hoặc chậm sửa đổi, bổ sung so với thực tế tình hình phát triển kinh tế hộ.

+ Việc điều chỉnh của Luật thuế TNCN thay cho Luật thuế TNDN áp dụng đối với HKD từ năm 2009 có nhiều ưu điểm nhưng khá phức tạp, khó thực hiện và giảm tiền thuế phải nộp so với sắc thuế TNDN.

- *Về phía CCT:*

+ Bố trí các đội thuế thực hiện nhiều chức năng dẫn đến kết quả QLT chưa cao.

+ Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý chưa được triển khai thực hiện đồng bộ giữa các đội thuế với nhau, đặc biệt là

trong quản lý kê khai thuế của NNT, đội thuế liên xã không kết nối mạng nội bộ do địa bàn chia cắt.

- Về công tác phối hợp:

+ Công tác phối hợp QLT của các ngành, UBND cấp xã với CCT chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ, nhất trong việc cung cấp thông tin và áp dụng các biện pháp hỗ trợ để thu đầy đủ, kịp thời tiền thuế vào NSNN.

+ Một số cấp uỷ, chính quyền địa phương chưa quan tâm đúng mức và chưa thực sự coi QLT là nhiệm vụ của địa phương.

- Về phía NNT:

+ Tình hình kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân trên địa bàn huyện còn nhiều khó khăn, hộ có thu nhập từ SXKD thấp, nợ đọng thuế tăng, hộ tự bỏ kinh doanh nhiều.

+ Đại bộ phận HKD cá thể trên địa bàn huyện không có ý thức thực hiện chế độ kế toán hoá đơn chứng từ áp dụng cho HKD, phần lớn chọn phương pháp khoán thuế để đơn giản hóa công tác kiểm tra, kiểm soát về thuế.

### CHƯƠNG 3

## GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ THU THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH CÁ THỂ TẠI HUYỆN

### PHÚ THIỆN, TỈNH GIA LAI

#### 3.1. CĂN CỨ THIẾT LẬP GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ THU THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH CÁ THỂ TẠI HUYỆN PHÚ THIỆN

##### 3.1.1. Mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội huyện Phú Thiện đến năm 2015

Tổng thu ngân sách địa phương đạt và vượt kế hoạch hàng năm, đến năm 2015 đạt 20 tỷ đồng.

### **3.1.2. Công cuộc cải cách hành chính thuế của ngành thuế**

Tạo cơ chế thông thoáng, thủ tục về thuế đơn giản, hộ nộp thuế dễ tiếp cận, tránh gian lận về thuế.

### **3.1.3. Quan điểm, định hướng về quản lý thu thuế đối với hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn huyện Phú Thiện**

#### **a. Quan điểm**

- *Quan điểm của Nhà nước về thành phần kinh tế cá thể*

Từ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII đến nay, Đảng ta đã khẳng định “*Nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế nhiều thành phần, thành phần kinh tế chủ yếu trong thời kỳ quá độ ở nước ta là kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể, kinh tế cá thể, kinh tế tư bản tư nhân và kinh tế tư bản Nhà nước...*”.

#### **b. Định hướng**

- *Trước mắt:*

+ Kiến nghị Bộ Tài chính tháo gỡ những vướng mắc về chính sách thuế áp dụng đối với HKD cá thể.

+ CCT chủ động hơn trong công tác quản lý thu thuế theo chức năng và phối hợp QLT có hiệu quả.

- *Lâu dài:*

+ Kiến nghị Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số Luật thuế cho phù hợp.

+ CCT cần lập sơ đồ HKD từng khu vực, từng địa bàn.

## **3.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ THU THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH CÁ THỂ TẠI HUYỆN PHÚ THIỆN**

### **3.2.1. Giải pháp hoàn thiện quản lý các thủ tục hành chính thuế**

***a. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong đăng ký, kê khai, ấn định thuế***

Thông qua kênh cấp phép kinh doanh và thực hiện việc kê khai đăng ký thuế tại Bộ phận một cửa của UBND huyện.

***b. Cải tiến thu, nộp thuế thông qua cơ chế phối hợp thu thuế qua Kho bạc, Ngân hàng và UBND cấp xã***

CCT chủ động thiết lập và ký quy chế phối hợp thu thuế qua Kho bạc, Ngân hàng nơi mà các tổ chức, cá nhân có giao dịch tiền tệ.

**3.2.2. Giải pháp tăng cường giám sát việc tuân thủ pháp luật thuế**

***a. Tăng cường quản lý thông tin về đối tượng nộp thuế thông qua các kênh phối hợp với chính quyền cơ sở và tăng cường kiểm tra hộ kinh doanh***

- Thông qua kênh phối hợp với chính quyền cơ sở xã, thị trấn, HDTV thuế, các tổ dân phố, thôn, làng để lập “danh bạ, sơ đồ” các cơ sở kinh doanh theo mục lục thống kê phục vụ QLT.

- Ban hành quy chế phối hợp quản lý thu thuế giữa CCT với UBND cấp xã.

- Đẩy mạnh việc kiểm tra hộ xin nghỉ kinh doanh đã được miễn, giảm thuế theo quy định.

***b. Quản lý doanh thu tính thuế sát với doanh thu thực tế kinh doanh của hộ kinh doanh cá thể***

- *Hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai:*

Cần tiếp tục củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng lập và ghi chép sổ sách kế toán, hóa đơn chứng từ của HKD.

- *Hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp ấn định thuế:*

Tổ chức khảo sát doanh số của hộ hàng quý, 6 tháng một lần tùy vào hộ kinh doanh có mức môn bài cao hay thấp, quy mô kinh doanh lớn hay nhỏ.

***c. Tăng cường công tác giám sát quản lý thu thuế; kiểm tra, xử lý vi phạm***

Đối với cấp xã, cần phát huy vai trò của Đảng ủy trong việc chỉ đạo công tác thu đối với Ủy ban nhân dân, HĐTV thuế cùng cấp bằng Nghị quyết hàng tháng, phát huy trách nhiệm người đứng đầu.

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra thuế đối với hộ kê khai thuế, đi đôi với kiểm tra nội bộ ngành.

**3.2.3. Giải pháp hoàn thiện quản lý qui trình thu thuế**

***a. Đổi mới hình thức và nội dung tuyên truyền, hỗ trợ về chính sách thuế***

- Về công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật thuế:

*Thứ nhất*, đổi mới hình thức tuyên truyền, giáo dục chính sách, pháp luật thuế bằng phương pháp kết hợp hình thức tuyên truyền truyền thống.

*Thứ hai*, phương thức tuyên truyền được chọn lọc theo nhóm đối tượng tuyên truyền, ưu tiên số đông nhân rộng.

- Phát triển dịch vụ tư vấn thuế công tách rời bộ phận Tuyên truyền - Hỗ trợ thuế:

***b. Nâng cao năng lực và hiệu lực của bộ máy quản lý thuế, vai trò của CBT và ý thức trách nhiệm của CB UNT***

- Bộ máy thuế và CBT: Là chủ thể của QLT, đòi hỏi phải xây dựng chủ thể đủ mạnh và phù hợp với điều kiện thực tế địa phương.

- Nâng cao vai trò của CBT

- Nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ UNT



*c. Tăng cường quản lý nợ thuế thông qua việc giao chỉ tiêu thu nợ cho CBT quản lý địa bàn, kết hợp với việc tổ chức cưỡng chế thuế qua Ngân hàng, Kho bạc và bên thứ ba*

### **3.3. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ**

**3.3.1. Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý và chính sách thuế đối với hộ kinh doanh cá thể**

**3.3.2. Sửa đổi, bổ sung chính sách thuế hiện hành**

+ Cần thiết phải ban hành Quy trình quản lý thu thuế đối với hộ cá thể.

+ Cần thiết phải sửa đổi, bổ sung tỷ lệ GTGT và TNCN theo công văn số 763/BTC-TCT ngày 16/1/2009 hướng dẫn tỷ lệ GTGT áp dụng đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán.

## **KẾT LUẬN**

Từ kết quả nghiên cứu đề tài “*Hoàn thiện công tác quản lý thu thuế đối với hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai*” rút ra một số kết luận sau:

1. Đề tài đã hệ thống hoá những vấn đề lý luận về quản lý thu thuế đối với hộ kinh doanh cá thể, nội dung công tác quản lý thu thuế; vai trò của hộ kinh doanh; thực trạng công tác quản lý thuế HKD cá thể, làm cơ sở giải quyết những nội dung nghiên cứu của đề tài.

2. Thực trạng quản lý thu thuế đối với hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai qua các năm 2008-2011 về cơ bản đã đạt được kết quả nhất định. Tuy nhiên, thông qua phương pháp thu thập thông tin, thống kê, phân tích, so sánh, tổng hợp và đánh giá các mặt về QLT thì công tác quản lý thu thuế hộ

kinh doanh cá thể của CCT huyện Phú Thiện bộc lộ những hạn chế, yếu kém:

- *Hạn chế từ nguồn lực của CCT*: CCT còn thiếu cán bộ QLT trong định biên biên chế đến năm 2011, trình độ chuyên môn còn yếu kém, vừa học vừa làm. Về cơ sở vật chất còn nghèo, nhà làm việc tạm bợ, phương tiện làm việc như: máy tính còn thiếu, hệ thống mạng thông tin nội bộ của các đội thuế chưa đủ.

- *Hạn chế từ công tác quản lý thu thuế*: Từ việc quản lý ĐTNT, quản lý doanh thu tính thuế, khai thuế, nộp thuế và cưỡng chế nợ thuế.

3. Đề tài đã đưa ra 03 nhóm giải pháp cơ bản nhằm khắc phục những hạn chế, tồn tại về công tác quản lý thu thuế tại địa bàn huyện Phú Thiện, giúp cho CCT tổ chức thực hiện chặt chẽ, hiệu quả hơn về quản lý thu thuế HKD cá thể.

Trong 03 nhóm giải pháp cơ bản đã nêu trong đề tài, cần lấy nội lực có sẵn của CCT như: cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện làm việc, yếu tố con người làm nòng cốt để thực hiện đồng bộ giải pháp.

Nội dung công tác quản lý thu thuế đối với hộ kinh doanh cá thể là một trong những vấn đề tương đối rộng, phức tạp. Hộ kinh doanh thường xuyên thay đổi ngành nghề, quy mô và địa điểm kinh doanh, các yếu tố khác như điều kiện kinh tế-xã hội, phong tục tập quán, thói quen...cũng ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của hộ. Trong khi đó hệ thống chế độ, chính sách về QLT thường xuyên thay đổi nên trong quá trình thực hiện, đề tài không thể tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế.